

Số: /BC-STTTT

Trà Vinh, ngày 16 tháng 6 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý II/2023**

Thực hiện cứ Quyết định số 20/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý II/2023, như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

##### **1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không có
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: Không có.

##### **2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL**

Tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định: Không có

##### **3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 01
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không có
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố 36; trong đó số TTHC được công khai: 36
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi đơn vị tính đến thời điểm báo cáo: 36; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết Sở: 36
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 36; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 36; số TTHC do địa phương quy định: 0

##### **4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

Quý II/2023, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 56/KH-STTTT-VP ngày 17/11/2022 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của Sở Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2022 - 2025, trong đó xác định nội dung và lộ trình thực hiện, giao các đơn vị thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, bố

trí nhân lực, phân công, phối hợp thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao.

### **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0

### **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 51 hồ sơ (trực tuyến: 51 hồ sơ; trực tiếp: 0 hồ sơ và qua dịch vụ bưu chính: 00 hồ sơ); số từ kỳ trước chuyển qua: 01 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 51 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 51 hồ sơ, đúng hạn: 0 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 01 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 01 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ.

### **7. Triển khai cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC**

- Việc tổ chức sử dụng đồng bộ iGate (hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) thực hiện Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đối với tất cả các TTHC chính thuộc trách nhiệm của đơn vị đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018. Quý II/2023, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận và giải quyết qua phần mềm iGate tổng số 51 hồ sơ của thủ tục thuộc lĩnh vực bưu chính, xuất bản, phát thanh truyền hình và thông tin điện tử. Trong đó tiếp nhận và giải quyết 51/51 hồ sơ trực tuyến toàn trình.

- Tiến hành rà soát cập nhật 36 thủ tục trên phần mềm thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hồ thanh toán trực tuyến đối với 36 thủ tục hành chính của Sở; ban hành Thông báo số 622/TB-STTTT-VP ngày 31 tháng 3 năm 2023 về Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông; ban hành Kế hoạch số 29/KH-STTTT-VP ngày 21/4/2023 về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2023 để triển khai thực hiện trong cơ quan, đơn vị; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định 686/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức

năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (trong đó Sở Thông tin và Truyền thông có 04 TTHC nội bộ);

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 46/KH-STTTT-VP, ngày 24/8/2022 số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông, giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 56/KH-STTTT-VP ngày 17/11/2022 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của Sở Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2022 - 2025. Kết quả thực hiện số hóa được 51 hồ sơ (Trong đó 100% hồ sơ trực tuyến toàn trình được ký số, xử lý từ khâu tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hoàn toàn trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh).

- Thực hiện Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công khai thông tin đường dây nóng, hộp thư góp ý tại trụ sở và đăng công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử của Sở nhằm tiếp nhận, giải quyết những kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp. Mốc thời điểm báo cáo, Sở Thông tin và Truyền thông không có tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

- Kết quả thực hiện Công văn số 2048/UBND-THNV ngày 22/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo kết quả khảo sát của Đoàn khảo sát Văn phòng Chính phủ:

+ Dữ liệu TTHC kết nối, tích hợp với CSDLQG về TTHC để bảo đảm tính đồng bộ, chính xác đúng quy định. Việc cập nhật, công bố, công khai đầy đủ, chính xác trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Trà Vinh đối với 36 thủ tục của Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Hồ sơ TTHC tiếp nhận, xử lý, quá trình giải quyết tại Bộ phận Một cửa và trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: tiếp nhận và giải quyết 51 hồ sơ trực tuyến toàn trình trước hạn.

+ Quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 145/QĐ-STTTT ngày 13 tháng 9 năm 2023 về Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông Trà Vinh.

+ Dữ liệu TTHC được kết nối, tích hợp với CSDLQG về TTHC để bảo đảm tính đồng bộ, chính xác. Cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác trên phần mềm thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, niêm yết đầy đủ, đúng quy định các TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

## **8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Tiếp tục triển khai thực hiện thực hiện Công văn số 1355/UBND-THNV ngày 13/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; Công văn số 1518/UBND-THNV ngày

23/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Hiện tại Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tỉnh đã hợp nhất thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (địa chỉ truy cập: <http://dichvucong.travinh.gov.vn>).

- Thí điểm Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: có chức năng hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính lưu trữ, kiểm tra, xác thực trực tuyến các thông tin thành phần hồ sơ đăng ký thực hiện thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân đã nộp; chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân lưu trữ, sử dụng nộp hồ sơ thực hiện thủ tục bằng hình thức trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đã hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh của tỉnh để khai thác các dịch vụ chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hiện nay Cổng dịch vụ công của tỉnh đã sẵn sàng hỗ trợ cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa các cấp xác thực thông tin công dân (gồm 20 trường thông tin) khi tiếp nhận hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân.

- Thường xuyên thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện phân quyền quản trị, vận hành Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp cho người đứng đầu, lãnh đạo, cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên theo dõi, triển khai các giải pháp nhằm khắc phục nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục hỗ trợ các cơ quan, đơn vị rà soát tái cấu trúc quy trình, hướng dẫn tiếp nhận xử lý, công khai, tích hợp các dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị lên Cổng dịch vụ công quốc gia: Đăng ký khai sinh; Đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn; cấp đổi cấp lại giấy phép lái xe; cấp phiếu lý lịch tư pháp, giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng.

## **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

Trang TTĐT của Sở đăng 04 văn bản gồm: Thông báo số 622/TB-STTTT-VP ngày 31/3/2023 về danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận Một cửa; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc

thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 40/QĐ-STTTT ngày 13/9/2023 về việc Ban hành Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông Trà Vinh; Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 398/QĐ-UBND về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch số 29/KH-STTTT-VP ngày 21/4/2023 về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông năm 2023.

**10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:** Không có

**11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC:** Không có

**12. Nội dung khác:** Không có

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

**1. Thuận lợi:** Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, sự phối hợp của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác cải cách hành chính.

**2. Khó khăn, hạn chế:** Tỷ lệ nộp, trả hồ sơ qua hình thức bưu chính công ích còn thấp do một số tổ chức, cá nhân đã chọn phương thức nộp trực tuyến, ... nên số lượng tổ chức, cá nhân chọn phương thức nộp hồ sơ qua hình thức bưu chính công ích còn thấp.

**3. Nguyên nhân:** Do có nhiều phương thức lựa chọn hình thức nộp hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, dịch vụ Bưu chính công ích) nên tổ chức, cá nhân chủ yếu chọn hình thức nộp trực tuyến hoặc nộp trực tiếp.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA QUÝ III/2023

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp triển khai xây dựng và phát triển chính quyền số, tập trung các nội dung như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường áp dụng các ứng dụng CNTT đã được triển khai trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; các nhiệm vụ, dự án theo các Kế hoạch UBND tỉnh ban hành.

- Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện chức năng các hệ thống thông tin đã được đầu tư đáp ứng yêu cầu giải quyết chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là Cổng dịch vụ công của tỉnh để hỗ trợ cơ quan, đơn vị thực thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018; thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020. Đảm bảo tiến độ kết nối, tích hợp các nền tảng số quốc gia với Cổng dịch vụ công của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ ngành trung ương.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp ưu tiên sử dụng dịch vụ công bằng hình thức trực tuyến.

- Vận hành, phát triển kho dữ liệu dùng chung của tỉnh kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ; mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Xây dựng và phát triển các công cụ khai thác kho dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; hoạt động quản lý, phân tích, dự báo của cơ quan, tổ chức nhà nước; giao tiếp trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên các lĩnh vực

- Tập huấn khai thác sử dụng kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ xác thực thông tin công dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

#### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:** Không có

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý II/2023 và phương hướng quý III/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp (đính kèm biểu số II.05a; Biểu số II.06a; Biểu số II.07b; Biểu số II.08)/.

**Nơi nhận:**

- VP UBND tỉnh (b/c);
- BGĐ Sở;
- P.BCVT-CNTT;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Này**



Biểu số IL06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Kỳ báo cáo: quý II/2023**

*(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2023)*

- Đơn vị báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4) +(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8) +(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành	51	50		1	50	50			1	1	
2	Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	1	1			1	1					
3	Lĩnh vực báo chí											
4	Lĩnh vực bưu chính											
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>52</b>	<b>51</b>		<b>1</b>	<b>51</b>	<b>51</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	



Biểu số IL07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
“4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

- Đơn vị báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: quý II/2023

(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2023)

Đơn vị tính: TTHC, %

**I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA**

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành	13	13			13	13			13	13		
2	Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử	11	11			11	11			11	11		
3	Lĩnh vực báo chí	5	5			5	5			5	5		
4	Lĩnh vực bưu chính	7	7			7	7			7	7		
<b>TỔNG CỘNG</b>		36	36			36	36			36	36		

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA CẤP TỈNH**

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành	3	8,11	0	0
2	Lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình và Thông tin điện tử	1	2,7	0	0
3	Lĩnh vực báo chí	1	2,7	0	0
4	Lĩnh vực bưu chính	2	5,4	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>7</b>	<b>18,92%</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Biểu số IL08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ  
CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Kỳ báo cáo: quý II/2023**

*(Từ ngày 15/3/2023 đến ngày 14/6/2023)*

- Đơn vị báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>A</b>	<b>DVCTT DO SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI</b>							
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>							
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực xuất bản, in và phát hành</b>							
1.1	Thủ tục đăng ký hoạt động cơ sở in					X		1
1.2	Thủ tục Thay đổi thông đăng ký hoạt động cơ sở in					X		1
1.3	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh					X	49	1
1.4	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm					X		1
1.5	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm					X		1

1.6	Thủ tục cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm					X		1
1.7	Thủ tục cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài					X		1
1.8	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh					X	1	1
1.9	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm					X		1
1.10	Thủ tục cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm					X		1
1.11	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm					X		1
1.12	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in					X		1
1.13	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động in					X		1
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử</b>							
2.1	Thủ tục cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài từ vệ tinh					X		1
2.2	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài từ vệ tinh					X		1
2.3	Thủ tục cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp					X		1
2.4	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp					X	1	1

2.5	Thủ tục cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp					X		1
2.6	Thủ tục gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp					X		1
2.7	Thủ tục Thông báo thay đổi chủ sở hữu; địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp					X		1
2.8	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng					X		1
2.9	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng					X		1
2.10	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng					X		1
2.11	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng					X		1
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực báo chí</b>							
3.1	Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)					X		1
3.2	Thủ tục thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)					X		1
3.3	Thủ tục cho phép hợp báo (trong nước)					X		1

3.4	Thủ tục cho phép hợp báo (nước ngoài)					X		1
3.5	Thủ tục trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài					X		1
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực bưu chính</b>							
4.1	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính					X		1
4.2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính					X		1
4.3	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn					X		1
4.4	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được					X		1
4.5	Thủ tục cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính					X		1
4.6	Thủ tục sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính					X		1
4.7	Thủ tục cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được					X		1
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>36</b>	<b>51</b>	<b>36</b>